

PHỤ LỤC 01
QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
TỪ NGƯỜI HỌC NĂM HỌC 2025-2026

*(Ban hành kèm Quyết định số: 2080 /QĐ-ĐHCN ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN)*

A. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC:

TT	KHÓA TUYỂN SINH	Học phí các môn học lần đầu theo KCT		Học phí học lại, cải thiện điểm, tự chọn tự do, bằng kép (đồng/tín chỉ)	Học phí đối với sinh viên các đơn vị đào tạo trực thuộc ĐHQGHN (đồng/tín chỉ)
		Mức thu học phí theo tháng (đồng/tháng)	Mức thu học phí theo tín chỉ (đồng/tín chỉ)		
I	Các CTĐT chuẩn				
1	Các khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước (QH-2021 về trước)	1.850.000	508.000	508.000	508.000
2	Các CTĐT tuyển sinh năm 2022 (QH-2022)			816.000	816.000
2.1	- Ngành Công nghệ Nông nghiệp	2.000.000	545.000		
2.2	- Ngành Công nghệ Hàng không vũ trụ, ngành Công nghệ Xây dựng Giao thông	2.500.000	677.000		
2.3	- Các ngành còn lại	3.000.000	816.000		
3	Các khóa tuyển sinh từ năm 2023 về sau (QH-2023 về sau)	3.400.000	924.000	924.000	924.000
II	Các CTĐT chất lượng cao theo Thông tư 23	3.500.000	800.000	800.000	800.000
III	Các CTĐT thu học phí theo ĐMKTKT	4.000.000	1.079.000	1.079.000	1.079.000

- Sinh viên có quốc tịch nước ngoài: áp dụng định mức thu học phí như đối với sinh viên người Việt Nam.

- Đối với các học phần có trong chương trình đào tạo sinh viên theo học: sinh viên thuộc khóa/ngành học nào sẽ nộp học phí theo định mức học phí của khóa/ngành học đó.

- Đối với các học phần của chương trình đào tạo có mức học phí cao hơn (các học phần ngoài chương trình đào tạo hoặc các học phần giảng bằng tiếng Anh hoặc các học phần có hàm lượng kiến thức cao hơn so với ngành của mình): sinh viên sẽ phải nộp học phí cao hơn theo định mức của các chương trình/ngành tương ứng.

B. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC SAU ĐẠI HỌC:

TT	KHÓA TUYỂN SINH	Học phí các môn học lần đầu theo KCT		Học phí học lại, cải thiện điểm, tự chọn tự do (đồng/tín chỉ)
		Mức thu học phí theo tháng (đồng/tháng)	Mức thu học phí theo tín chỉ (đồng/tín chỉ)	
I	Các CTĐT THẠC SĨ			
1	Khóa tuyển sinh từ năm 2021 về trước (QH-2021 về trước)	2.775.000	865.000	865.000
2	Các khóa tuyển sinh từ năm 2022 đến năm 2024 (QH-2022 đến QH-2024)	3.500.000	1.144.000	1.144.000
3	Khóa tuyển sinh năm 2025 (QH-2025)	Áp dụng theo Quyết định số 248/QĐ-ĐHCN ngày 10/02/2025		1.144.000
II	Các CTĐT TIẾN SĨ			
1	Khóa tuyển sinh từ năm 2021 về trước (QH-2021 về trước)	4.000.000	1.212.000	1.212.000
2	Các khóa tuyển sinh từ năm 2022 đến năm 2024 (QH-2022 đến QH-2024)	4.200.000	1.282.000	1.282.000
3	Khóa tuyển sinh năm 2025 (QH-2025)	Áp dụng theo Quyết định số 248/QĐ-ĐHCN ngày 10/02/2025		1.282.000

- Học viên cao học/Nghiên cứu sinh trong thời gian đào tạo kéo dài: áp dụng theo Quyết định số 347/QĐ-KHTC ngày 16/5/2022, về việc quy định định mức học phí sau đại học trong thời gian đào tạo kéo dài.

- Học viên cao học/Nghiên cứu sinh có quốc tịch nước ngoài: áp dụng định mức thu học phí như đối với học viên người Việt Nam.